

HƯỚNG TỚI NỀN KINH TẾ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT – KHẢ THI HAY KHÔNG KHẢ THI?

BUILDING A NON-CASH PAYMENT ECONOMY - FEASIBLE OR NOT FEASIBLE?

LƯƠNG MINH LAN^()*

TÓM TẮT: Ngày nay, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, mạng internet, dẫn đến việc sử dụng tiền mặt trong thanh toán không còn phù hợp với xu thế chung của hội nhập nền kinh tế thế giới. Để giảm thiểu chi phí xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã xây dựng và trình Thủ tướng ký ban hành Quyết định số 2545/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020. Vậy, hiện tại “giao dịch không dùng tiền mặt” tại Việt Nam đang phát triển thế nào, có đi đúng hướng và phát triển một cách bền vững hay không?

Từ khóa: thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch không dùng tiền mặt.

ABSTRACT: Today, the rapid development of information technology, internet, leads to the use of cash in payment is no longer consistent with the general trend of integration of the world economy. In order to minimize social costs, the State Bank of Vietnam (SBV) has developed and submitted to the Prime Minister for signing the Decision No. 2545 / QĐ-TTg approving the Plan for Non-Cash Payment in Vietnam in the period of 2016 - 2020. Thus, what is the current "non-cash transactions" in developing countries, and is it going in the right direction and developing in a sustainable way?

Key words: non-cash payment, non- cash transaction.

1. MỞ ĐẦU

Vào đầu thế kỷ XX, người ta đã nhận thức tiền thực hiện các chức năng đo lường giá trị trao đổi, là phương tiện để lưu thông hàng hóa, là phương tiện cất trữ, thanh toán và là phương tiện tiền tệ quốc tế [2, tr.41]. Ngày nay, sự nhanh chóng, tiện lợi, an toàn, tiết kiệm trong thanh toán đang được chính phủ quan tâm, hiệu quả trong thanh toán ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả trong quá trình huy động và phân bổ nguồn vốn của xã hội, điều đó thể hiện sự phát triển hay trì trệ của nền kinh tế của một quốc gia.

Để đạt hiệu quả trong thanh toán, nhất thiết phải đưa công nghệ thông tin nói chung và công nghệ thanh toán nói riêng vào thanh toán, không dùng tiền mặt trong nền kinh tế phát triển, hạn chế việc sử dụng tiền mặt trong giao dịch gây tổn kém nhiều chi phí của xã hội.

Thanh toán không dùng tiền mặt là quan hệ chi trả tiền giữa người mắc nợ và chủ nợ phát sinh trong quá trình mua bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ thông qua tài khoản của mình tại đơn vị trung gian là ngân hàng.

^(*) ThS. Trường Đại học Văn Lang, Email: luongminhlan@vanlanguni.edu.vn

Việc thanh toán không dùng tiền mặt không những giảm thiểu được chi phí của xã hội, nó còn giúp chính phủ quản lý khối lượng tiền cung ứng cũng như vòng quay của tiền trong việc thực hiện chính sách vĩ mô của nền kinh tế.

2. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG THẺ

Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tỷ lệ tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán có xu hướng ngày càng giảm dần từ 20,3% (năm 2004) xuống 14% (năm 2010) và đến nay, tỷ lệ này vào khoảng 10%. Điều này chứng minh, việc thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam đang có xu hướng phát triển một cách rõ rệt và một trong những đóng góp thành công này là do *thị trường thẻ ngân hàng* tại Việt Nam. Tuy nhiên, theo nhiều chuyên gia kinh tế trong và ngoài nước vẫn nhận định, Việt Nam hiện nay là nền kinh tế “thanh toán tiền mặt”.

Trên thị trường thẻ ngân hàng, hiện đang có một số loại thẻ rút tiền tự động và thanh toán được sử dụng trên phạm vi trong nước và quốc tế tùy theo từng loại thẻ.

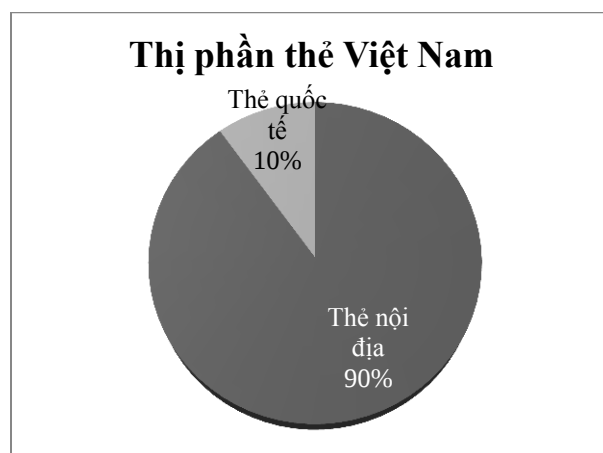
(1) *Thẻ tín dụng (Credit card)*: đây là loại thẻ phổ biến, giúp chủ thẻ được sử dụng một hạn mức tín dụng không phải trả lãi để mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại những đơn vị kinh doanh mua sắm, khách sạn, nhà hàng,... chấp nhận loại thẻ này trong một kỳ hạn nhất định. Vì đặc điểm này, nên người ta còn gọi thẻ tín dụng là thẻ ghi nợ hoãn hiệu (delayed debit card) hay chậm trả.

(2) *Thẻ ghi nợ (Debit card)*: là loại thẻ có quan hệ trực tiếp, gắn liền với tài khoản tiền gửi. Loại thẻ này thanh toán mua hàng hóa, dịch vụ phụ thuộc vào số dư hiện hữu trên tài khoản tiền gửi, giá trị giao dịch sẽ

được khấu trừ ngay trên tài khoản chủ thẻ thông qua thiết bị điện tử đặt tại nơi thanh toán, đồng thời chuyển ngân lập tức vào tài khoản nơi nhận thanh toán. Loại thẻ này còn có chức năng rút tiền mặt tại các máy rút tiền tự động.

(3) *Thẻ rút tiền mặt (Cash card)*: là loại thẻ rút tiền mặt tại các máy rút tiền tự động hoặc ở ngân hàng. Với chức năng chuyên biệt, chỉ dùng để rút tiền nên yêu cầu chủ thẻ phải ký quỹ tiền gửi vào tài khoản ngân hàng hoặc chủ thẻ được cấp tín dụng thấu chi mới được quyền sử dụng.

Thẻ ngân hàng hiện nay tiếp tục là phương tiện thanh toán đa dụng, tiện ích và được các ngân hàng thương mại chú trọng phát triển. Theo Hội thẻ Ngân hàng Việt Nam, tính đến cuối năm 2015, toàn thị trường có tổng số lượng thẻ phát hành đạt gần 86 triệu thẻ (tăng 30% so với cuối năm 2013).



Nguồn: Hội thẻ Ngân hàng Việt Nam

Tuy nhiên, thẻ nội địa vẫn chiếm tỷ trọng lớn 90%, thẻ quốc tế chỉ chiếm khoảng 10%. Điều này cho thấy, thẻ nội địa vẫn là sản phẩm chủ yếu của các ngân hàng. Bên cạnh việc phát triển số lượng thẻ, các ngân hàng cũng quan tâm nâng cao

chất lượng dịch vụ; chú trọng tăng độ an toàn, bảo mật của thẻ thanh toán.

Theo Tổng cục Thống kê, cả nước chỉ có 20% dân số có tài khoản ngân hàng, như vậy, số thẻ phát hành thực tế đang cao gấp

4 lần số sử dụng thực tế. Như vậy, một số lượng lớn thẻ đang bị bỏ phí và tiêu tốn một lượng lớn chi phí phát hành.

Số liệu giao dịch phát sinh trong quý II/2017

Thiết bị	Số lượng thiết bị	Số lượng giao dịch (món)	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)
ATM	17.329	186.006.662	504.306
POS/EFTPOS/EDC	253.031	36.168.795	90.298

Nguồn: Vụ Thanh Toán – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Về cơ sở hạ tầng phục vụ cho thanh toán thẻ, tính đến hết quý II/2013, toàn hệ thống có khoảng 50 ngân hàng thương mại đã trang bị máy ATM/POS với số lượng đạt trên 17.329 máy ATM và hơn 250.000 POS. Với việc kết nối liên thông hệ thống ATM trên phạm vi toàn quốc đã giúp chủ thẻ của một ngân hàng đã có thể giao dịch tại hầu hết các ngân hàng khác.

Tuy số lượng thẻ và cơ sở hạ tầng phục vụ thanh toán thẻ của ngân hàng tăng lên, nhưng có trên 90% sử dụng thẻ ghi nợ và thẻ rút tiền như một công cụ để rút tiền mặt tại các máy ATM, điều này không thể hạn chế việc thanh toán bằng tiền mặt tại Việt Nam. Nếu người sử dụng chỉ dùng thẻ để rút tiền, ngân hàng không chỉ không có cơ hội gia tăng doanh thu dịch vụ hay huy động được nguồn vốn từ dịch vụ thẻ mà còn lãng phí trong đầu tư công nghệ để phục vụ.

Bảng số liệu trên cũng đã thể hiện cho chúng ta thấy giá trị giao dịch tại thiết bị máy ATM gấp gần 6 lần giá trị giao dịch tại POS/EFTPOS/EDC trong khi các máy

này đang được trang bị ngày càng tăng. Nguyên nhân là do đâu?

Có rất nhiều chuyên gia tài chính đã nghiên cứu về vấn đề này:

3. NGUYÊN NHÂN

Thứ nhất do thói quen dùng tiền mặt trong dân chúng. Trong giao dịch mua bán, người dân vẫn thích “tiền tươi thóc thật” hay “tiền trao cháo múc” và tự mình thanh toán hay nhận hàng. Hơn nữa, do “thói quen khó bỏ”, vì vậy đây là rào cản lớn để phát triển hình thức thanh toán không dùng tiền mặt qua thẻ ngân hàng. Ở khu vực nông thôn, có thể người dân chưa cần thiết phải dùng đến thẻ thanh toán, một phần vì giá trị giao dịch thấp, một phần là do kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ nên hạn chế về việc trang bị các máy POS thanh toán. Nhưng ở các thành phố lớn, các giao dịch phát sinh các hợp đồng có giá trị lớn thì việc thanh toán thẻ qua ngân hàng rất tiện lợi, an toàn và tiết kiệm được nhiều chi phí giao dịch. Để xóa bỏ ý nghĩ “tiền trong tay mình là an toàn nhất” của người dân, các ngân hàng phải tự làm cuộc cách mạng, tuyên truyền giới thiệu đến người dân những dịch vụ để

họ thấy được sự tiện lợi, an toàn, tiết kiệm khi sử dụng thẻ, ngoài ra các khoản tiền trong tài khoản thẻ còn có thể sinh lời trong khoảng thời gian chờ thanh toán bù đắp sự mất giá của đồng tiền. *Thứ hai, hình thức kinh doanh tại Việt Nam chủ yếu là nhỏ lẻ ngay cả tại các trung tâm, thành phố lớn.* Cụ thể, số lượng chợ truyền thống hiện tại còn khá cao, gần 9.000 chợ truyền thống đang hoạt động trên khắp cả nước do tính tiện lợi trong giao dịch, tuy nhiên, nó lại còn tồn đọng nhiều mặt yếu kém như cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu, tất cả giao dịch đều dùng tiền mặt, đó là chưa kể đến các chợ tự phát ở các khu vực đông dân, khu công nghiệp,... chưa thể dẹp bỏ. *Thứ ba, có sự nhầm lẫn giữa thẻ thanh toán và thẻ ATM.* Nhiều người lầm tưởng sử dụng và lắp đặt máy ATM khắp nơi để tiết kiệm tiền mặt cho nền kinh tế [1, tr.208]. Điều này làm cho các ngân hàng chú trọng đầu tư nhiều vào hệ thống này mà quên kêu gọi và khuyến khích sử dụng thẻ thanh toán chi trả thông qua POS,...

4. KẾT LUẬN

Vậy, giải pháp đưa ra là gì? Vận động, tuyên truyền thay đổi thói quen, phát triển

trung tâm thương mại giảm bớt chợ truyền thống và trang bị máy POS phục vụ thanh toán,...? Giải pháp hoàn toàn đúng, nhưng khi đưa vào thực hiện, liệu có mang lại hiệu quả như ta mong đợi? Trong khi các ngân hàng cố gắng tuyên truyền, phát triển hệ thống thẻ đến người dân, hàng loạt cảnh chờ đợi nhiều giờ để được rút tiền tại các máy ATM vào các ngày lễ tết, hàng loạt phản ánh về thời gian xử lý của ngân hàng quá dài khi khách hàng khiếu nại rút không được mà vẫn bị trừ tiền trong tài khoản,... Hiệu quả không khi chính quyền địa phương kêu gọi đầu tư phát triển trung tâm thương mại, trang bị hệ thống máy POS nhiều hơn thì hàng loạt các chợ tạm, chợ tự phát vẫn mọc lên như nấm?

Tóm lại, Việt Nam muốn thành công trong việc hướng đến quốc gia “*thanh toán không dùng tiền mặt*”, các nhà hoạch định chính sách cần phối hợp với ngân hàng, chính quyền địa phương và doanh nghiệp nhất quán kế hoạch và thực hiện một cách đồng bộ các chính sách đã đề ra nhằm hướng đến mục tiêu chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Minh Kiều (2012), *Tiền tệ Ngân hàng*, Nxb. Lao động Xã hội.
2. Dương Thị Bình Minh & Sử Đình Thành (2008), *Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ*, Nxb. Thống kê.
3. <http://vietstock.vn/2017/01/phat-trien-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-757-512242.htm>
4. <http://cafef.vn/tai-chinh-ngan-hang/hang-trieu-the-tin-dung-ngu-dong>.
5. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Quyết-dinh-2545-QĐ-TTg-Đề-an-phat-trien-thanh-toan-khong-dung-tien-mat-2016-2020-336430.aspx>

Ngày nhận bài: 28/8/2017. Ngày biên tập xong: 27/12/2017. Duyệt đăng: 17/3/2018.